

HOẠT ĐỘNG CÓ TÍNH NGHỆ THUẬT TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Đức Hoàng¹

Tóm tắt: Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, nhận thức về nghệ thuật dường như cũng được mở rộng hơn xưa. Ở Việt Nam hiện nay, từ “nghệ thuật” được sử dụng trong nhiều hoạt động, lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ cách tiếp cận nghệ thuật học cho thấy, nhiều hoạt động đã sử dụng ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật phổ biến kết hợp với yếu tố kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm, sáng tạo, khoa học, công nghệ... nên tạm gọi đó là “các hoạt động có tính nghệ thuật”. Nhận thức rõ về nghệ thuật nói chung, tính nghệ thuật trong mỗi hoạt động nói riêng sẽ góp phần định hướng tính thẩm mỹ cho các sản phẩm văn hóa, mang lại hiệu quả, chất lượng và giá trị cao hơn. Việc đưa yếu tố nghệ thuật vào các hoạt động cũng sẽ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và hướng con người đến sự “cao đẹp” mang tính hoàn mỹ.

Từ khóa: nghệ thuật; hoạt động có tính nghệ thuật; tính nghệ thuật; các loại hình nghệ thuật.

1. MỞ ĐẦU

Có thể nói, nghệ thuật đã hiện diện trong cuộc sống ngay từ những thuở ban đầu của loài người. Nó được con người tạo ra để đáp ứng nhu cầu thể hiện tình cảm, phản ánh cuộc sống, thế giới tự nhiên... Đồng thời, nghệ thuật cũng chính là phương thức để con người hưởng thụ cái đẹp, giải trí, phục vụ các hoạt động trong cuộc sống...

Trong tiến trình lịch sử của loài người đã xuất hiện nhiều loại hình nghệ thuật, phương thức sáng tạo cái đẹp khác nhau. Có những loại hình nghệ thuật đã được nhiều nhà khoa học nghiên cứu, tổng hợp tri thức và được đông đảo nhân dân thừa nhận. Cũng có nhiều phương thức sáng tạo cái đẹp chưa được coi là một loại hình nghệ thuật. Sự nhìn nhận về các loại hình nghệ thuật mang tính phổ biến đang là vấn đề được nhiều người quan tâm, nghiên cứu.

Trong xã hội Việt Nam hiện nay đã có sự hiện diện của nhiều phương thức sáng tạo, thể hiện cái đẹp gắn bó với các lĩnh vực, hoạt động sống, được người dân gọi là “Nghệ thuật”. Việc nhìn nhận rõ về nghệ thuật nói chung, các loại hình nghệ thuật nói riêng; tính nghệ thuật trong các hoạt động sống của con người sẽ góp phần ứng dụng, phát huy những giá trị, đặc trưng nghệ thuật được hiệu quả, chất lượng hơn. Từ đó, tạo tiền đề cho việc

¹ Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

đưa yếu tố nghệ thuật vào mọi lĩnh vực, hoạt động, làm cho cuộc sống của con người trở nên “cao đẹp”, có tính khoa học, trí tuệ hơn...

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề chung về nghệ thuật

2.1.1. Khái niệm, định nghĩa nghệ thuật

Từ xa xưa nghệ thuật đã đồng hành với cuộc sống của con người trên khắp trái đất. Ở mỗi thời đại, quốc gia, dân tộc... con người lại có cách nhận thức về nghệ thuật với những đặc điểm riêng. Hiện nay có rất nhiều khái niệm, định nghĩa nghệ thuật với các hướng tiếp cận khác nhau.

Nhà Triết học, bác học Aristotle (A-rít-xtôt; 384-322 tr.CN, người Hy Lạp), trong cuốn *Thi pháp* đã đưa ra định nghĩa “Nghệ thuật là một hành vi *bất chước... bất chước* khéo léo tạo ra sự thích thú, tạo ra tài năng và do đó tạo ra nghệ thuật”; có bản dịch là “Nghệ thuật là sự mô phỏng” [10, tr.9].

Nhà văn, Tiểu thuyết gia người Nga, Lép-Tôn-xtôi (1828-1910) cho rằng “Nghệ thuật là một hoạt động của con người mà thực chất là người nghệ sĩ thông qua một số ký hiệu bên ngoài có ý thức truyền cho những người khác bị nhiễm những tình cảm này, cùng thể nghiệm chúng...” [10, tr.12].

Nhà phê bình nghệ thuật người Anh, Clive Bell (1881-1964) đã đưa ra khái niệm “Nghệ thuật là Mô dạng tạo Nghĩa” (Art as Significant Form). Theo ông, trong mỗi tác phẩm, đường nét, màu sắc được liên hệ gộp theo một cách nào đó, cùng với các mô dạng và mối liên hệ của chúng đã gợi nên các xúc cảm thẩm mỹ cho con người. Những mối liên hệ và sự liên gộp của đường nét, màu sắc, cùng những mô dạng chuyển vận một cách thẩm mỹ gọi là “Mô dạng tạo Nghĩa” [14].

Trong *Từ điển tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ học xuất bản năm 2006 đưa ra giải nghĩa: “Nghệ thuật là hình thái ý thức xã hội đặc biệt, dùng hình tượng sinh động, cụ thể và gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng, tình cảm; Hay, nghệ thuật là phương pháp, phương thức giàu tính sáng tạo” [17, tr.676].

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Đức Thành, Hải Yến xuất bản năm 2011: “Nghệ thuật là công việc làm có đường lối, phương pháp, để tỏ ý thức, tình cảm hay ý tưởng của mình trên ba chỗ nhắm: Chân, thiện, mỹ” [12, tr.844].

Theo *Oxford Dictionary of English* (Từ điển tiếng Anh Oxford): “Nghệ thuật là kỹ năng và sự phô diễn của các kỹ năng... Là việc thể hiện hoặc áp dụng các kỹ năng sáng tạo và trí tưởng tượng, thường dưới dạng trực quan như hội họa, điêu khắc, tạo ra các tác phẩm được đánh giá cao chủ yếu nhờ vẻ đẹp hoặc sức mạnh cảm xúc của chúng [5].

Trên cơ sở kế thừa, tiếp thu tri thức của các tác giả đi trước, cùng với những tìm hiểu, nghiên cứu của mình, theo chúng tôi: *Nghệ thuật là những hoạt động nhận thức đặc biệt, sự sáng tạo, thể hiện của con người về cái đẹp trong cuộc sống và thế giới tự nhiên*. Quan niệm này nhấn mạnh tính “đặc biệt” của hoạt động nhận thức cũng như mọi hoạt động liên quan đến sự sáng tạo, thể hiện “cái đẹp” của con người. Tính “đặc biệt” ở đây cũng nhằm mục đích để phân biệt với tính “đời thường”, hay nói cách khác là các hoạt động mang tính “thông thường” của cuộc sống có yếu tố sáng tạo và thể hiện “cái đẹp”, nhưng có thể chưa phải là nghệ thuật...

Bên cạnh đó, theo chúng tôi, nghệ thuật là một lĩnh vực có tính “tương đối” cao, luôn vận động, phát triển, biến đổi không ngừng. Bởi vậy, khái niệm, định nghĩa về nghệ thuật cũng có thể được thay đổi, điều chỉnh theo sự biểu hiện của nó trong thực tiễn đời sống con người ở mỗi thời đại, giai đoạn lịch sử. Đồng thời, nghệ thuật còn chịu tác động bởi những yêu cầu, quy định, quan điểm thẩm mỹ của mỗi quốc gia, dân tộc...

2.1.2. Các loại hình nghệ thuật phổ biến

Việc nhìn nhận các loại hình nghệ thuật có thể được dựa trên quan điểm thẩm mỹ của cá nhân, cộng đồng người trong mỗi xã hội; sự hình thành và phát triển của loại hình nghệ thuật trong mỗi thời kỳ, giai đoạn lịch sử...

Vào khoảng thế kỷ IV tr. CN, theo A-rít-xtốt có 06 loại hình nghệ thuật phổ biến là Thi ca, Kịch, Điêu khắc, Hội họa, Vũ đạo, Âm nhạc [10, tr.9].

Thời “Hậu A-rít-xtốt” người ta lại cho rằng các loại hình nghệ thuật gồm có Kiến trúc, Điêu khắc, Hội họa, Âm nhạc, Thơ và Múa [4].

Khoảng đầu thế kỷ XX, theo Ricciotto Canudo (người Pháp, gốc Ý, 1879 - 1923) có 07 loại hình nghệ thuật là Kiến trúc, Điêu khắc, Hội họa, Âm nhạc, Thơ, Múa, Điện ảnh. Trong đó, Điện ảnh được coi là “Loại hình nghệ thuật thứ 7” [4].

Năm 2001, trong cuốn sách *Nghệ thuật học*, tác giả Đỗ Văn Khang đã trình bày về cách thưởng thức nghệ thuật..., trong đó có nêu 08 loại hình là Kiến trúc, Điêu khắc, Hội họa, Âm nhạc, Múa, Kịch, Điện ảnh, Văn học [10, tr. 178-179].

Trong cuốn sách *Điện ảnh-Nghệ thuật thứ bảy*, xuất bản năm 2004, tác giả Cao Thụy đã nêu 07 loại hình nghệ thuật là Văn học, Kiến trúc, Nghệ thuật tạo hình (Điêu khắc, Hội họa, Đồ họa, Trang trí mỹ nghệ), Sân khấu, Múa, Âm nhạc, Điện ảnh [13].

Trang thông tin điện tử Wikipedia-Bách khoa toàn thư mở đã đưa ra “7 loại hình nghệ thuật cơ bản” bao gồm: Kiến trúc và trang trí, Điêu khắc, Hội họa, Âm nhạc, Văn chương, Sân khấu, Điện ảnh. Thời trang có thể coi là nghệ thuật hiện đại [18].

Theo toplist.vn “Top 10 loại hình nghệ thuật giá trị nhất mọi thời đại” bao gồm: Hội họa, Âm nhạc, Văn chương, Kiến trúc, Điêu khắc, Sân khấu, Điện ảnh, Múa, Nhiếp ảnh, Đồ họa [16].

Kế thừa, tiếp thu tri thức từ các tài liệu đã được công bố, cùng với những tìm hiểu, nghiên cứu của mình, theo chúng tôi, trong thời đại hiện nay có 12 loại hình nghệ thuật mang tính phổ biến là: *Kiến trúc, Điêu khắc, Hội họa, Âm nhạc, Múa, Sân khấu, Điện ảnh, Văn học, Nhiếp ảnh, Đồ họa, Xiếc, Thời trang*. Qua thực tiễn cho thấy, các loại hình nghệ thuật này đang hiện diện trong cuộc sống của con người ở gần như tất cả quốc gia trên thế giới. Theo tìm hiểu của chúng tôi, ở Việt Nam hiện nay nhiều nhà trường đã và đang tổ chức đào tạo những loại hình nghệ thuật trên, với các chuyên ngành khác nhau, để đáp ứng nhu cầu của xã hội...

2.2. Các hoạt động có tính nghệ thuật

Trong thực tiễn cuộc sống ở Việt Nam hiện nay, chúng ta nhận thấy từ “nghệ thuật” được sử dụng ở rất nhiều lĩnh vực, hoạt động của con người, chẳng hạn như: Nghệ thuật làm đẹp; nghệ thuật lãnh đạo; nghệ thuật nấu ăn; nghệ thuật thuyết trình; nghệ thuật ứng xử, giao tiếp; nghệ thuật quảng cáo; nghệ thuật tiếp thị; nghệ thuật quảng cáo; nghệ thuật bán hàng... Vấn đề đặt ra ở đây là phải chăng trong xã hội hiện nay đã xuất hiện thêm nhiều loại hình nghệ thuật “mới”? Hay, đó chỉ là các hoạt động sống của con người có mang những yếu tố nghệ thuật?

Theo tìm hiểu, nghiên cứu của chúng tôi, trong *Thi pháp* A-rít-xtốt đã coi sự *bất chước/mô phỏng* của người nghệ sĩ là điều kiện để các hoạt động có thể được coi là nghệ thuật. Nhận định trên của ông đã có ảnh hưởng đến quan điểm về nghệ thuật ở Hy Lạp nói riêng và châu Âu nói chung trong một thời gian khá dài. Tuy nhiên, quan điểm này đã không còn phù hợp khi có sự xuất hiện của Hội họa trừu tượng. Trong tác phẩm hội họa phong cách trừu tượng, người ta đã dùng các mảng màu, đường nét, hình khối... diễn tả ý tưởng, tình cảm, nhưng không có tính mô phỏng một sự vật cụ thể nào. Ở Việt Nam hiện nay, chúng tôi chưa thấy tài liệu nào đưa ra các quy định, hay tiêu chí để căn cứ công nhận một hoạt động trở thành một loại hình nghệ thuật.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, một trong những đặc trưng tiêu biểu của nghệ thuật đó là dùng các hình tượng và ngôn ngữ nghệ thuật để thể hiện tình cảm của người nghệ sĩ, họa sĩ... đối với sự vật, hiện tượng trong thế giới, đồng thời phản ánh cuộc sống. Hình tượng nghệ thuật trong âm nhạc được người nhạc sĩ xây dựng bằng các âm thanh có tính nhạc, có thể kết hợp với lời ca, cùng với các phương tiện diễn tả cơ bản như giai điệu, hòa âm, tiết tấu, âm sắc, nhịp độ, cường độ, âm khu, hình thức âm nhạc... Hội họa với đặc trưng là sự biểu hiện không gian trên bề mặt, đó là một không gian ảo, thường được

cảm nhận bằng thị giác, với các yếu tố như đường nét, màu sắc, hình thái, đậm nhạt, bố cục... để xây dựng hình tượng nghệ thuật, phản ánh cuộc sống, mang lại xúc cảm thẩm mỹ cho con người. Ngôn ngữ của Hội họa là đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục, nhịp điệu... [3, tr.52]. Múa đặc trưng với việc xây dựng hình tượng nghệ thuật bằng các động tác của cơ thể con người. Ngôn ngữ của nghệ thuật Múa là sự hoạt động phối hợp, đồng bộ, hài hòa, nhịp nhàng của đầu, mình, chân, tay của cơ thể con người; được chuyển động trong nhịp điệu, tiết tấu, đội hình của nghệ thuật múa tạo nên sự chuyển động có nghệ thuật, có mục đích; phối hợp chặt chẽ với âm nhạc và các yếu tố hỗ trợ khác... [1, tr. 137]. Văn học đặc trưng với các phương thức sử dụng ngôn ngữ để xây dựng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm. Ngôn ngữ trong Văn học thường mang những đặc điểm như: Tính hệ thống; tính chính xác; tính truyền cảm; tính tình tượng; tính hàm súc, đa nghĩa; tính cá thể hóa; tính trong sáng, đẹp đẽ, sang trọng, phù hợp với chuẩn mực toàn dân; tính mới lạ, hấp dẫn... Như vậy, hình tượng nghệ thuật, ngôn ngữ nghệ thuật là những đặc trưng quan trọng của một loại hình nghệ thuật.

Như đã đặt vấn đề ở trên, trong đời sống của con người ở Việt Nam hiện nay có rất nhiều hoạt động văn hóa được gắn với từ “nghệ thuật”. Qua nghiên cứu cho thấy, trong một số trường hợp từ “nghệ thuật” ở đây đang sử dụng theo hướng nhìn nhận cách thức tạo ra vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng, với sự kết hợp một số ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật phổ biến (đã trình bày ở trên); hoặc do tính khoa học, sự ứng dụng tiến bộ của khoa học-công nghệ trong các hoạt động đã đưa đến những kết quả cao hơn mức bình thường...

Chẳng hạn như, cụm từ “Nghệ thuật làm đẹp” xuất phát từ các phương thức làm đẹp cho cơ thể con người. Từ xa xưa con người đã có nhu cầu làm đẹp cho các bộ phận trên cơ thể của mình, thường là các bộ phận liên quan đến ngoại hình. Vẻ đẹp cơ thể cũng được nhìn nhận tùy theo quan điểm thẩm mỹ của con người ở mỗi thời đại, quốc gia, dân tộc... Trong thời đại hiện nay, “Nghệ thuật làm đẹp” (có tác giả gọi là “nghề làm đẹp”) ở Việt Nam đang được đông đảo người dân quan tâm, thực hành, đặc biệt là phụ nữ... Theo một số tác giả, “nghề làm đẹp” có rất nhiều hạng mục như: Chăm sóc sắc đẹp- tư vấn, chăm sóc da chuyên sâu; Thẩm mỹ-Phun xăm và điêu khắc; Chuyên viên trang điểm; Nghề nối mi; Nghề làm Nail (làm đẹp móng); Gội đầu dưỡng sinh [6]; Nghề chăm sóc da-Spa; Nghề phun thêu thẩm mỹ; Nghề trang điểm nghệ thuật; Nghề tạo mẫu và chăm sóc tóc... [2]. Qua tìm hiểu cho thấy, ở những hạng mục kể trên người ta đã sử dụng cả phương thức mang tính truyền thống kết hợp với những tiến bộ của khoa học, công nghệ (Chăm sóc da, tóc nối mi...). Bên cạnh đó, một số hạng mục đã sử dụng ngôn ngữ mang tính đặc trưng của Hội họa, Điêu khắc như đường nét, màu sắc, hình khối... để tạo dựng phương thức hoạt động của nghề (Phun xăm và điêu khắc, làm móng, trang điểm...).

Hay, cụm từ “Nghệ thuật lãnh đạo” xuất phát từ những nội dung của khoa học lãnh đạo đó là sự “vận dụng linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả tri thức, kinh nghiệm, phương pháp lãnh đạo nhằm khơi dậy cảm xúc và sự cam kết ở đối tượng lãnh đạo cùng hành động vì mục tiêu chung” [7, tr.187]. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, để “có nghệ thuật lãnh đạo” người lãnh đạo phải gắn kinh nghiệm với lý luận khoa học; phải biết tùy người, tùy việc, tùy hoàn cảnh để áp dụng biện pháp lãnh đạo thích hợp; phải nghĩ thực, nói thực, làm thực, sống thực; không nên quá phụ thuộc vào “sách vở”, “cấp trên”; phải thành thực các kỹ năng lãnh đạo... [7, tr.188]. Như vậy, từ “Nghệ thuật” ở đây có thể được coi như một “mức độ tương đối toàn diện” trong khoa học lãnh đạo để con người phấn đấu, rèn luyện, nhằm đạt được những kết quả tốt đẹp trong công tác...

Hoặc, cụm từ “Nghệ thuật nấu ăn” xuất phát từ các phương thức chế biến món ăn để phục vụ cho cuộc sống của con người. Ăn, uống là hoạt động gắn chặt với cuộc sống của loài người từ khi xuất hiện trên trái đất; là một nhu cầu không thể thiếu để đảm bảo cho con người tồn tại ngay từ khi ở trong bụng mẹ đến khi “về với tổ tiên”. Từ xa xưa, tùy theo môi trường, hoàn cảnh, điều kiện sống loài người đã nghĩ ra nhiều cách thức ăn để duy trì sự sống... Cùng với sự phát triển của xã hội, việc ăn cũng trở nên phong phú, đa dạng và phục vụ cho nhiều mục đích hơn (ăn để sống, để thưởng thức, để vui, để đối ngoại...). Bởi vậy, con người cũng đã sáng tạo ra nhiều phương thức chế biến và thưởng thức món ăn. Theo các nhà nghiên cứu, món ăn ở mỗi quốc gia, dân tộc, vùng miền... cũng có những đặc trưng riêng để phù hợp với cơ thể con người, khí hậu, nguồn thực phẩm, điều kiện tự nhiên, môi trường sống ở nơi đó. Chẳng hạn như, trong bữa ăn của người Mông Cổ thường có nhiều rượu, thịt để tăng năng lượng của cơ thể, đáp ứng cho cuộc sống du mục và nơi ở có nhiệt độ thấp... Ở Nhật Bản và Hàn Quốc, trong các món ăn thường có chất cay để tăng sức chịu lạnh cho cơ thể con người... Ở Việt Nam, trong bữa ăn thường có nhiều rau xanh để giúp cơ thể giải nhiệt... [15]. Việc chế biến món ăn của người Việt cũng cần tuân thủ các nguyên tắc mang tính khoa học cao. Khi chế biến món ăn có tính lạnh thì thường kèm thêm các gia vị mang tính nóng để cân bằng âm-dương; hay, món ăn có nhiều màu sắc để tăng cường vitamin cho cơ thể con người... Bên cạnh các phương thức, kỹ năng nấu ăn, người đầu bếp còn cần phải áp dụng những kiến thức, hiểu biết về trang trí, tạo hình cho món ăn... Đó là những yếu tố đặc trưng trong ngôn ngữ của nghệ thuật Hội họa, Điêu khắc...

Qua những nội dung trên cho thấy, trong hoạt động Làm đẹp, Lãnh đạo, Nấu ăn chưa thấy có yếu tố hình tượng nghệ thuật, hay ngôn ngữ nghệ thuật mang tính đặc trưng như ở các loại hình nghệ thuật phổ biến chúng tôi đã đề cập đến. Ở các hoạt động khác như thuyết trình, ứng xử, giao tiếp, quảng cáo, tiếp thị, quảng cáo, bán hàng (đã nêu ở trên)... chúng tôi cũng thấy có nhiều điểm mang ý nghĩa tương đương với 03 trường hợp đã trình

bày. Như vậy, theo cách tiếp cận nghệ thuật học, những hoạt động trên chưa phải là các *loại hình nghệ thuật phổ biến*, có thể tạm gọi là *hoạt động có tính nghệ thuật*. Từ đây chúng tôi đưa ra nhận định: *Hoạt động có tính nghệ thuật là những hoạt động sống của con người có sử dụng ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật phổ biến, kết hợp yếu tố kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm, sự sáng tạo, khoa học, công nghệ... hướng tới “cái đẹp” trong phương thức thể hiện và tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao hơn mức bình thường.*

2.3. Đưa yếu tố nghệ thuật vào các hoạt động sống của con người

Có thể nói, nghệ thuật có vai trò quan trọng, là một thành phần không thể thiếu trong cuộc sống của con người. Nghệ thuật hướng con người đến cái “Chân, Thiện, Mỹ”, cái đặc biệt, đặc sắc, tính nhân văn... Nếu như mọi hoạt động sống của con người đều có tính nghệ thuật sẽ góp phần làm cho chất lượng cuộc sống được tốt hơn, xã hội phát triển, văn minh và cao đẹp hơn...

Qua nghiên cứu cho thấy, hoạt động và làm việc (gọi chung là hoạt động) có tính nghệ thuật là một trong những mục đích mà con người hướng tới nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm được tạo ra. Đôi khi tính nghệ thuật được coi như một mức độ cao trong hoạt động để con người rèn luyện, phấn đấu đạt được. Để hoạt động có tính nghệ thuật con người cần có rất nhiều phẩm chất, kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm...

Đưa yếu tố nghệ thuật vào các hoạt động sống chính là đưa ra các yêu cầu, quy định, tiêu chí mà con người cần phải đạt được. Bởi vậy, cần đẩy mạnh, tăng cường việc hoàn thiện các nội dung liên quan đến tính nghệ thuật trong từng lĩnh vực, hoạt động. Trong đó, các yếu tố nghệ thuật phải được căn cứ trên quan điểm, chủ trương, pháp luật của Đảng, Nhà nước, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, thuần phong mỹ tục của Việt Nam; hướng đến cái đẹp chân chính, cao cả; đảm bảo tính khoa học, ứng dụng, cập nhật những tiến bộ của khoa học, công nghệ thế giới; kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại... Yếu tố nghệ thuật phải gắn bó chặt chẽ với phương thức thể hiện đặc trưng của mỗi hoạt động; kết hợp sử dụng ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật phổ biến một cách khéo léo, sáng tạo, tác động một cách tích cực đến trái tim, tình cảm, tư duy của con người...

Ở các loại hình nghệ thuật phổ biến, bên cạnh yếu tố nhận thức đặc biệt, hình tượng, ngôn ngữ nghệ thuật là tính sáng tạo, tính khoa học, sự thể hiện mang tính tài năng của con người về các sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên, cuộc sống... Sự sáng tạo và tính tài năng là yếu tố có thể được hiện hữu, nhìn nhận trong mọi hoạt động sống của con người. Việc sử dụng kết hợp ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật phổ biến có thể dựa trên quan điểm thẩm mỹ, kinh nghiệm, tri thức của mỗi cá nhân... Bởi vậy, có thể đưa yếu tố nghệ thuật vào rất nhiều hoạt động sống của con người. Điều này sẽ góp phần tạo

ra những cái hay, cái đẹp, nâng cao giá trị, hiệu quả, chất lượng của các hoạt động. Đồng thời, có thể góp phần hình thành các loại hình nghệ thuật mới, làm phong phú cho nền văn hóa của đất nước, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được hoàn mỹ hơn...

3. KẾT LUẬN

Nghệ thuật là những hoạt động nhận thức đặc biệt, sự sáng tạo, thể hiện của con người về cái đẹp trong cuộc sống và thế giới tự nhiên. Nghệ thuật đã mang đến nhiều giá trị cao đẹp và có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của chúng ta.

Quan điểm, nhận thức về nghệ thuật ở mỗi thời đại, quốc gia, dân tộc, tổ chức, cá nhân... cũng mang những màu sắc riêng và tính tương đối khá cao. Từ đó, việc công nhận “các loại hình nghệ thuật phổ biến” cũng có nhiều điểm tương đồng và khác biệt. Ở Việt Nam hiện nay, nhận thức về nghệ thuật cũng được mở rộng hơn trước. Theo nghiên cứu của chúng tôi, có 12 loại hình nghệ thuật phổ biến là Kiến trúc, Điêu khắc, Hội họa, Âm nhạc, Múa, Sân khấu, Điện ảnh, Văn học, Nhiếp ảnh, Đồ họa, Xiếc, Thời trang.

Trong xã hội Việt Nam đương đại, bên cạnh các loại hình nghệ thuật phổ biến còn có nhiều hoạt động được gắn với từ “nghệ thuật”. Qua nghiên cứu cho thấy, đó là các hoạt động có sử dụng ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật phổ biến kết hợp với yếu tố kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm, sáng tạo, khoa học, công nghệ... Chúng tôi tạm gọi đó là “các hoạt động có tính nghệ thuật”. Ở nhiều lĩnh vực, hoạt động khác nhau người ta đều cho rằng nếu làm việc “có nghệ thuật” thì sẽ đưa đến những kết quả tốt đẹp hơn. Bởi vậy, đưa yếu tố nghệ thuật vào các hoạt động sống của con người là việc làm cần thiết, phù hợp với xu hướng thời đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Ngọc Canh, *Khái luận nghệ thuật múa*, Nxb Văn hóa Thông tin, 1997, tr. 137, 142.
2. Chamsocsacdep.edu.vn, “Các ngành nghề về làm đẹp đang phát triển thịnh hành nhất hiện nay”, Trang thông tin điện tử, Internet, Phát hành ngày 18/7/2022.
3. Phạm Thị Chinh, *Lịch sử Mỹ thuật thế giới*, Nxb Đại học sư phạm, 2012, tr. 52, 53.
4. Chungta.com, “Nghệ thuật thứ 7-Nguồn gốc và tên gọi”, Trang thông tin điện tử, Internet, Phát hành ngày 19/2/2009.
5. Desings.vn, “Nghệ thuật là gì?”, Trang thông tin điện tử, Internet, Phát hành ngày 15/9/2021.
6. Evaxinhgroup.com, “Nghề làm đẹp gồm những gì? 6 nghề hot không lo lỗi thời”, Trang thông tin điện tử, Internet.

7. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Khoa học lãnh đạo*, Nxb Lý luận Chính trị, 2021, tr. 187, 188, 189.
8. Thu Hương, “Danh từ Xiếc có từ khi nào”, Trang thông tin điện tử nxbhanoi.com.vn, Phát hành ngày 11/12/2019.
9. Nguyễn Liên Hương, “Sự chuyển mình của xiếc Việt”, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 409, tháng 7/2018.
10. Đỗ Văn Khang, *Nghệ thuật học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2001, tr. 9, 12, 178, 179.
11. Nguyễn Mạnh Lân, Trần Duy Hình, Trần Trung Nhân, *Văn học dân gian và nghệ thuật tạo hình điện ảnh*, Nxb Văn học, 2002.
12. Đức Thành, Hải Yến, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011, tr. 844.
13. Cao Thụy, *Điện ảnh-Nghệ thuật thứ bảy*, Nxb Trẻ, 2004.
14. Tiasang.com.vn, “Khái niệm nghệ thuật”, Trang thông tin điện tử, Internet, Phát hành ngày 04/6/2009.
15. truongcaodangnauan.edu.vn, “Nghệ thuật nấu ăn”, Trang thông tin điện tử, Internet.
16. toplist.vn, “Top 10 loại hình nghệ thuật giá trị nhất mọi thời đại”, Trang thông tin điện tử, Internet.
17. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, 2006, tr. 676.
18. vi.wikipedia.org, Bách khoa toàn thư mở “Nghệ thuật”, Trang thông tin điện tử, Internet.

ARTISTIC ACIVITIES IN CURRENT VIETNAMESE SOCIETY

Nguyen Duc Hoang

Abstract: *Along with the development of human society, awareness of art also seems to be expanding more than before. In Vietnam today, the word "arts" is used in many activities and fields of social life. From the artistic approach, many activities use the language of popular art forms combined with elements of skills, techniques, experience, creativity, science, technology... so Let's temporarily call them "artistic activities". A clear awareness of art in general and the artistry in each activity in particular will contribute to the aesthetic orientation of cultural products, bringing greater efficiency, quality and value. Introducing artistic elements into activities will also contribute to improving the quality of life and guiding people towards "beauty" and perfection.*

Keywords: *Arts; Artistic activities; Artistry; Types of arts.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-8-2023; ngày phản biện đánh giá: 27-8-2023; ngày chấp nhận đăng: 11-9-2023)